

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HSPT

Ngày: 12 - 02 - 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Đình Triết.

- Ông Doãn Đình Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 422/2017/HSPT ngày 06/12/2017, đối với các bị cáo Nguyễn Thái H và Trịnh Thanh H1 về tội “*Đánh bạc*”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái H, Trịnh Thanh H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 258/2017/HSST ngày 06/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thái H ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1986 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Đường K, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị Đ; có vợ là Trịnh Thị Tuyết M và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại - Có mặt.

2. Trịnh Thanh H1; tên gọi khác: Không; sinh năm 1973 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trịnh Xuân L (Đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị Ngọc A và có

02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2015 đến ngày 09/3/2015 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh - Có mặt.

Nhân thân: Ngày 16/10/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “Đánh bạc”, (Số tiền đánh bạc 1.565.000đ, bị cáo đã được xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21h 00’ ngày 27/02/2015, tại phòng khách nhà ông Trần Quang D, tổ dân phố A, phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang Võ Hoàng L, Trịnh Thanh H1, Trần Văn T, Nguyễn Thị Lệ H2, Lê Hoàng G, Lê Trùng D, đang đánh bạc dưới hình thức “Xì lát”. Một số đối tượng chạy thoát là Nguyễn Thái H, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thế P và Trần Văn T. Tang vật thu giữ gồm:

Tiền thu tại sòng bạc là 3.700.000đ, trong đó, tiền đánh bạc của L là 500.000đ, tiền đánh bạc của H1 là 1.000.000đ, tiền đánh bạc của T là 300.000đ, tiền đánh bạc của G là 50.000đ, tiền đánh bạc của H2 là 50.000đ, số tiền 1.800.000đ còn lại là của các con bạc khác bỏ chạy để lại; 01 chiếc chiếu, 01 đĩa sứ, 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); thu trên người Lê Hoàng G 01 điện thoại di động hiệu OPPO R821; thu trên người Trần Văn T số tiền 300.000đ và 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE 3; thu trên người Trịnh Thanh H1 số tiền 270.000đ và 01 (Một) điện thoại di động NOKIA 112; thu trên người Võ Hoàng L 01 điện thoại di động SAMSUNG G355H/DS; thu trên người Nguyễn Thị Lệ H2 số tiền 50.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Q.MOBILE Q150; thu trên người Lê Trùng D số tiền là 500.000đ và 01 điện thoại di động SAMSUNG E1050; Nguyễn Thái H tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng đã cầm khi bỏ chạy tại chiếu bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 14.050.000 đồng.

Các bị cáo chơi bài với hình thức chơi bài xì lát: Người chơi dùng bộ bài tứ lơ khơ (Bài tây 52 lá), người cầm cái sẽ chia bài lần lượt cho mỗi người 02 lá bài, chia cho mình sau cùng, rồi từng người chơi bốc bài tính điểm, quy ước: Các lá bài 10, J, Q, K được tính là 10 điểm và lá bài A được tính là 1 điểm, 10 điểm, 11 điểm, tùy theo ý người chơi, các con bài còn lại tính số điểm theo số ghi trên bài. Các con bạc nào xì bàn hoặc xì lát thì trình với cái (Đã thắng), nếu không các con bạc bốc bài cho tới khi đủ điểm (Không được bốc quá ba con và

quá 27 điểm), cái bốc sau cùng và có thể bốc bài bất kỳ lúc nào nếu trên tay chưa đủ 05 lá bài để theo các con bạc chưa khai. Khi người cầm cái đủ điểm (15 điểm nếu 02 con và 16 điểm nếu ba con bài) thì được khai bài người khác. Lớn nhất là xì bàn (Gồm 02 con A), tiếp theo là xì lát (Gồm 01 con A và con còn lại là K - Q - J - 10), tiếp theo là bài ngũ Linh 05 con, nhưng số điểm không quá 21 (Ai có ngũ linh nhỏ điểm hơn thì thắng), sau đó là tính điểm từ 16 đến 21 điểm, từ 22 điểm trở lên là oác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 258/2017/HSST ngày 06/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thái H, Trịnh Thanh H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái H 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thanh H1: 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt thi hành án (Nhưng được khấu trừ 04 tháng quy đổi từ việc chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và thời gian tạm giữ từ ngày 28/02/2015 đến ngày 09/3/2015).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2017, bị cáo Nguyễn Thái H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trịnh Thanh H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thái H và Trịnh Thanh H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thái H là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội

mà bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ bị cáo là người khởi xướng và trực tiếp cầm cái để các bị cáo khác đánh bạc. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Trịnh Thanh H1 là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít, giữ vai trò thứ yếu. Bị cáo đã nghiêm túc chấp hành xong 12 tháng cải tạo không giam giữ, cứ ba ngày cải tạo không giam giữ tương ứng với một ngày tạm giam, như vậy thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ quy đổi ra bằng 04 tháng tù. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo H1.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái H – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 258/2017/HSST ngày 06/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt . Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự , tuyên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thanh H 1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 258/2017/HSST ngày 06/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo H1.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh H1 04 tháng 09 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ vào thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bản án hình sự sơ thẩm số 553/2015/HS-ST ngày 13/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, là 12 tháng được quy đổi ra bằng 04 tháng tù và 09 ngày bị cáo đã bị bắt tạm giữ (Từ ngày 28/02/2015 đến ngày 09/3/2015)

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thanh H1: Luật sư Vũ Trọng T - Văn phòng Luật sư Hồng Đ, thuộc đoàn Luật sư Đắc Lắc; địa chỉ: Đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án và tại phiên tòa bị cáo H1 không yêu cầu người bào chữa và đã gửi đơn từ chối Luật sư.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 21h00' ngày 27/02/2015 các bị cáo Nguyễn Thái H, Trịnh Thanh H1 cùng một số người đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Số tiền thu được trên chiếu bạc là 3.700.000 đồng, tổng số tiền các bị cáo mang theo dùng vào việc đánh bạc là 14.050.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thái H và Trịnh Thanh H1 về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, bị cáo là người cầm đầu, rủ rê, đồng thời cũng là người thực hiện hành vi đánh bạc tích cực nhất. Bị cáo trực tiếp cầm cái cho 09 bị cáo khác tham gia đánh bạc, dùng số tiền đánh bạc lớn nhất (Bị cáo mang theo số tiền 6.500.000 đồng) để tham gia đánh bạc. Mặt khác, khi Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, bị cáo đã bỏ trốn khỏi hiện trường, gây khó khăn cho công tác điều tra ban đầu. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 258/2017/HSST ngày 06/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc về hình phạt đối với bị cáo H.

[4] Xét mức hình phạt 06 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trịnh Thanh H1 là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ bị cáo H1 không tham gia đánh bạc từ đầu, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc ít hơn bị cáo H (1.270.000 đồng), bị cáo tham gia vụ án với vai trò thứ yếu. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 553/2015/HS-ST ngày 13/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma

Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Theo quy định tại Điều 31 BLHS năm 1999, cứ ba ngày cải tạo không giam giữ được tính bằng một ngày tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong 12 tháng cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 04 tháng tù). Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày điều kiện gia đình bị cáo hiện đang gặp khó khăn về kinh tế cũng như trong cuộc sống, con bị cáo còn nhỏ, vợ hay đau ốm.

Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm phân hóa tội phạm cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 258/2017/HSST ngày 06/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo H1.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái H không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Thái H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo Trịnh Thanh H1 được chấp nhận, nên bị cáo Trịnh Thanh H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái H – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 258/2017/HSST ngày 06/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thái H .

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thanh H1 – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 258/2017/HSST ngày 06/11/2017, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thanh H1.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh H1 04 (Bốn) tháng 09 (Chín) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 553/2015/HS-ST ngày 13/11/2015, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là 04 tháng và 09 ngày tạm giữ (Từ ngày 28/02/2015 đến ngày 09/3/2015).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thái H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3.2] Bị cáo Trịnh Thanh H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Các bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Phụng